

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 298/2023/HS-ST
Ngày 09-11-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông Mai Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 326/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2023/QĐXXST-HS ngày 26/10/2023 đối với bị cáo:

Trương Thành T (tên gọi khác: Bục Bịch); sinh ngày: 24/3/1989 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Sĩ Ngh (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân U - sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án số 34/2015/HS-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/2015;

+ Bản án số 71/2016/HS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 22/12/2017;

+ Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2021;

+ Quyết định khởi tố bị can số 498/QĐ-ĐCSMT ngày 01/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang.

Bị cáo T hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Trương Thị Trâm O**

Địa chỉ: Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Bà O có mặt tại phiên tòa;

- Người làm chứng:

+ Ông **Lê Minh H**

Địa chỉ: Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Hà Văn H**

Địa chỉ: Tổ 13, PM, phường VP, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng Cầu Bông và Công an phường Vĩnh Hải tiến hành tuần tra, bảo vệ địa bàn. Khi đến khu vực trước nhà 431 Đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tổ công tác phát hiện Lê Minh H đang điều khiển xe máy hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu trắng, biển kiểm soát 79V1-245.62, chở theo Trương Thành T có biểu hiện khả nghi về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, T tự lấy trong túi quần sau bên trái của mình, giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước khoảng (4x4)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng nén; 02 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn khoảng (1,5x0,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng nén; 02 bịch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi bịch nylon khoảng (1,5x0,4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước khoảng (3,5x1,8)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A) và khai nhận đây là ma túy dạng “heroine” và ma túy dạng “đá” của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, Trương Thành T nhờ Lê Minh H chở Tâm từ nhà tại thôn Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đi đến thành phố Nha Trang để giải quyết công việc riêng, H đồng ý. Khi H điều khiển xe máy hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu trắng, biển kiểm soát 79V1-245.62 chở T đi đến khu vực tổ 19, Trường Phúc, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, T bảo H dừng xe để T đi công việc. Sau đó, T đi bộ đến khu vực Lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, gặp một đối tượng nữ khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) và mua ma túy dạng “heroine” và ma túy “đá” với số tiền 2.700.000đ để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua xong, T cất giấu ma túy vào túi quần rồi đi bộ đến nơi H đang đứng đợi rồi được H chở về. Khi cả hai đi đến khu vực trước nhà số 431 Đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang thì bị Tổ công tác phát hiện và bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 317/2023/KL-KTHS ngày 06/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định gồm:

+ Chất bột nén màu trắng trong gói nylon và các đoạn ống nhựa có tổng khối lượng 2,0742g là ma túy, loại Heroine;

+ Tinh thể màu trắng trong các gói nylon có tổng khối lượng 0,1319g là ma túy, loại Memthaphetaine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ Tinh thể trong mẫu ký hiệu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

+ Hoàn lại chất bột nén trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,7789g; được dán kín trong phong bì, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Vật chứng của vụ án:

+ Số tiền 330.000đ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0782786284;

+ 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu trắng, biển kiểm soát 79V1-245.62 đã trả lại cho chủ sở hữu – bà Trương Thị Trâm O;

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKSNT ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xét xử đối với bị cáo Trương Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Thành T, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất bột nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,7789g; trả lại cho Trương Thành T 330.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0782786284 và phải chịu án phí theo quy định;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trương Thành T, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Trương Thị Trâm O; người làm chứng ông Lê Minh H, Hà Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của các đương sự có tên trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà O, ông H, ông H theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 268/CT-VKSNT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Trương Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Trương Thành T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất bột nén trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,7789g; được dán kín trong phong bì, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Trả lại cho bị cáo 330.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0782786284.

- 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu trắng, biển kiểm soát 79V1-245.62 đã trả lại cho chủ sở hữu – bà Trương Thị Trâm O nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo Trương Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trương Thành T, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Đối với Lê Minh H không biết việc Tâm nhờ chở đi mua ma túy nên hành vi của Hiếu không có dấu hiệu tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
xử phạt bị cáo Trương Thành T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 30/6/2023 đến ngày 09/7/2023.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật A còn lại sau giám định: Chất bột nén có khối lượng 1,7789g được niêm phong trong phong bì có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Khắc Huy, Vũ Văn Huy và hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

+ Trả lại cho bị cáo 330.000đ (theo Giấy nộp tiền mặt ngày 27/9/2023) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu tím gắn sim số 0782.786.284 (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

+ 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu trắng, biển kiểm soát 79V1-245.62 đã trả lại cho chủ sở hữu – bà Trương Thị Trâm O nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Buộc bị cáo Trương Thành T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên